

Số thứ tự	Danh mục đối tượng	Đơn vị tính	Định mức
4	Giường bệnh loại 2 - mức 1	KWh/1 giường bệnh - tháng	132
5	Giường bệnh loại 2 - mức 2	KWh/1 giường bệnh - tháng	110
6	Giường bệnh loại 2 - mức 3	KWh/1 giường bệnh - tháng	90
7	Giường bệnh xá Sư đoàn	KWh/1 giường bệnh - tháng	30
8	Giường bệnh xá Trung đoàn	KWh/1 giường bệnh - tháng	20
9	Đội vệ sinh phòng dịch cấp Quận khu	KWh/1 đội - tháng	2500
10	Đội vệ sinh phòng dịch cấp Quận đoàn	KWh/1 đội - tháng	2000

2. Phạm vi áp dụng: số lượng giường bệnh tại các bệnh viện, bệnh xá trong toàn quân theo biên chế.

NHÓM VII ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG ĐIỆN NĂNG CHO NHIỆM VỤ KHÁC

Định mức sử dụng điện năng cho các nhiệm vụ khác là mức sử dụng điện (KWh điện) quy định sử dụng trong một tháng cho các đối tượng, các công việc đặc thù khác không thuộc các nhiệm vụ đã nêu trên (an điều dưỡng; hoạt động văn hóa nghệ thuật, đối ngoại; công tác thư viện, bảo tàng; nghiên cứu khoa học quân sự; điện bơm nước...).

Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể về định mức sử dụng điện năng theo từng cấp đơn vị, từng ngành kỹ thuật cho phù hợp./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 213/2003/QĐ-TTg ngày 23/10/2003 về việc công nhận các xã vùng An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại Công văn số 37/TT-UB ngày 19 tháng 11 năm 2002 và của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7542/BKH-ĐP ngày 28 tháng 11 năm 2002, về việc công nhận các xã vùng An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 34 xã (ngoài 9 xã và 1 thị trấn thuộc huyện Định Hóa đã được công nhận là xã thuộc vùng An toàn khu tại Quyết định số 70/TTg ngày 27 tháng 01 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ) thuộc các huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, Phổ Yên, Phú Bình, Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là các xã thuộc vùng An toàn khu trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Từ năm 2003 đến năm 2007, mỗi năm ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương khoảng 30 tỷ đồng để đầu tư cơ sở hạ tầng và bảo vệ, tôn tạo di tích lịch sử tại các xã vùng An toàn khu đã được công nhận tại Quyết định số 70/TTg nói trên và tại Quyết định này theo tinh thần Quyết định số 70/TTg ngày 27 tháng 01 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về "Bảo vệ, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng, phát triển kinh tế - xã hội vùng An toàn khu thuộc huyện Định Hóa, tỉnh Bắc Thái".

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin và các cơ quan liên quan xem xét quy hoạch, xây dựng, phê duyệt các dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ

tầng bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng tại các xã thuộc vùng An toàn khu của tỉnh và chỉ đạo thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng đề án về tiêu chí, công nhận các địa danh là căn cứ cách mạng (gọi là An toàn khu - ATK) trong các thời kỳ lịch sử cách mạng và kháng chiến của dân tộc ta và các cơ chế, chính sách áp dụng cho các địa phương nói trên trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Bộ trưởng các Bộ: Văn hóa Thông tin, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**DANH SÁCH CÁC XÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
XÃ AN TOÀN KHU TỈNH THÁI NGUYÊN**

(ban hành kèm theo Quyết định số 213/2003/QĐ-TTg
ngày 23 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ).

1	Xã An toàn khu	Ghi chú
1	2	3
Tổng số:	34 xã	
1. Huyện Định Hóa	14 xã	
	1. Diêm Mặc	
	2. Quy Kỳ	
	3. Trung Lương	
	4. Bộc Nhiêu	
	5. Kim Phụng	
	6. Đồng Thịnh	
	7. Linh Thông	
	8. Kim Sơn	
	9. Lam Vỹ	
	10. Phú Tiến	
	11. Phúc Chu	
	12. Phượng Tiến	
	13. Tân Dương	
	14. Tân Thịnh	
2. Huyện Đại Từ	11 xã	
	1. Yên Lãng	
	2. La Bằng	
	3. Phú Cường	
	4. Bản Ngoại	
	5. Mỹ Yên	
	6. Minh Tiến	
	7. Phúc Lương	
	8. Đức Lương	
	9. Phú Xuyên	
	10. Hoàng Nông	
	11. Khôi Kỳ	

096649111

	Xã An toàn khu	Ghi chú
1	2	3
3. Huyện Võ Nhai	6 xã	
	1. Liên Minh	
	2. Phương Giao	
	3. Dân Tiến	
	4. Tràng Xá	
	5. Lâu Thượng	
	6. Phú Thượng	
4. Huyện Phổ Yên	1 xã	
	1. Tiên Phong	
5. Huyện Phú Bình	1 xã	
	1. Kha Sơn	
6. Huyện Phú Lương	1 xã	
	1. Hợp Thành	

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 170/2003/QĐ-BCN ngày 23/10/2003 về việc chuyển Công ty Đá mài thành Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp (Tờ trình số 747/CV-HĐQT ngày 26 tháng 9 năm 2003), Phương án cổ phần hóa Công ty Đá mài và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 21 tháng 10 năm 2003;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,